

Bản án số: 56/2023/HS - ST
Ngày: 22 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Kim An

Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Thế Vinh – Thư ký TAND huyện Xuân Trường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:

Bà Không Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST – HS, ngày 08 tháng 8 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Phạm Văn Á, sinh năm 1986; Nơi cư trú: xóm 10, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M, sinh năm 1950; con bà Đoàn Thị Ph (Đoàn Thị P) đã chết. Tiền án: Ngày 20/7/2017 bị TAND quận Đống Đa (Hà Nội) xử 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Ngày 04/11/2020 bị TAND thành phố Hạ Long (Quảng Ninh) xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tiền sự: Không có. Nhân thân: 14/12/2016 Công an thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2023 đến 22/3/2023 chuyển tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: anh Phạm Minh G (vắng mặt)

Người chứng kiến: ông Cao Xuân T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 12/3/2023 Phạm Văn Á lên Hà Nội thăm người ốm. Đến chiều cùng ngày Á ra bến Giáp Bát bắt xe về Xuân Trường. trong lúc chờ xe qua dò hỏi Á gặp nam thanh niên lạ mặt hỏi mua 1.000.000 đ ma túy về mục đích bán kiếm lời. Nam thanh niên nhận tiền rồi đưa cho Á túi nilon màu trắng kích thước (5 x 8,5) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng. Xác định đúng là ma túy đá Á cất giấu trong người rồi lên xe về X. Đến tối Á chia làm 4 phần rồi cho vào các túi nilon: 01 túi loại (5 x 8,5) cm và 2 túi loại (3 x 3)cm cất đầu giường ngủ còn 1 túi (3 x 3) cm Ánh bỏ vào túi quần. Khoảng 13 h 30 ngày 13/3/2023 Á đi bộ trong xóm xem có ai mua ma túy thì bán. Khi đến xóm 8 xã X lúc này 13 h 45 Ánh gặp Phạm Minh G hỏi mua 300.000 đ ma túy đá. Á nhận tiền và đưa cho G 01 túi nilon trong có ma túy cho G. Tổ công tác Công an huyện Xuân Trường bắt quả tang thu giữ niêm phong túi nilon ký hiệu M, Á tự giác nộp 300.000 đ. Khám nhà Á đã thu được 01 túi nilon (5 x 8,5)cm và 02 túi nilon (3 x 3)cm đều chứa hạt dạng tinh thể niêm phong ký hiệu K

Theo bản kết luận giám định số 479/GĐKTHS ngày 17/3/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 02 phong bì thư được niêm phong ký hiệu M và K gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methaphetamin. Khối lượng tổng mẫu M: 0,068 gam. Tổng khối lượng tổng mẫu K: 2,677 gam.

Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 27/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định truy tố Phạm Văn Á về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị tuyên bố Phạm Văn Á phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm q khoản 2, khoản 5 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Văn Á từ **8 năm 6 tháng tù đến 9 năm tù**. Phạt tiền bổ sung đối với Á từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Căn cứ khoản 1 điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu cho tiêu hủy phong bì thư hoàn trả mẫu vật sau giám định. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 300.000 đồng bị cáo bán ma túy mà có.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì thêm đối với quyết định truy tố và bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức rõ sai phạm của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị

cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 00 ngày 13/3/2023. Kết luận giám định số 479/GĐKTHS ngày 17/3/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định. Lời khai của người chứng kiến. Từ các chứng cứ trên đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 13/3/2023 Phạm Văn Á đã có hành vi bán cho Phạm Minh G 01 gói ma túy đá có trọng lượng 0,068 gam giá 300.000 đ và cất giấu trong nhà 2,677 gam ma túy đá nhằm mục đích để bán; Bị cáo đã bị Tòa án xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích lại bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết tăng nặng là tái phạm chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã gieo rắc tệ nạn ma túy vào các thành viên trong cộng đồng dân cư, xâm hại tới quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến trật tự công cộng, chính sách phòng, chống tệ nạn ma túy mà Đảng và Nhà nước, nhân dân đang thực hiện quyết liệt cho nên cần nghiêm khắc phê phán và trừng trị thích đáng.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; Bỏ để bị cáo là người có công. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử cần xử phạt tù với mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo mình thành công dân có ích cho xã hội. Xét cần phạt tiền bổ sung đối với bị cáo để răn đe bị cáo và răn đe chung vì bị cáo mua về nhằm mục đích bán kiếm lời.

[4]. Tang vật của vụ án: Tịch thu cho tiêu hủy phong bì thư hoàn trả mẫu vật sau giám định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng bị cáo bán ma túy đá cho G đã thu giữ.

[5]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố Phạm Văn Á phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.
- Xử phạt **Phạm Văn Á 08 năm 6 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2023.
- Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo 7.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm b, c khoản 1 điều 47 BLHS và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu cho tiêu hủy phong bì thư hoàn trả mẫu vật sau giám định (Chi tiết có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường **ngày 31/7/2023**). Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng bị cáo bán ma túy đá cho G đã thu giữ theo Biên lai thu tiền số 0001846 ngày 31/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Lưu HS+VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh